

Số: /KH-BCĐT

Hậu Giang, ngày tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Phương án Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Quyết định số 1344/QĐ-TCTK ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2021; Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Phương án Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 và Quyết định số 88/QĐ-BNV ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh Phương án Điều tra cơ sở hành chính năm 2021;

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) ban hành Kế hoạch thực hiện Phương án Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là Tổng điều tra), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

a) Đối với Tổng điều tra kinh tế

Thu thập thông tin về các cơ sở kinh tế, sự nghiệp năm 2021 nhằm đáp ứng các mục đích sau:

(1) Đánh giá sự phát triển về số lượng, quy mô và lao động của các cơ sở kinh tế; kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD); mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; cơ cấu, sự phân bố của các cơ sở và của lao động theo địa phương, theo ngành kinh tế và theo hình thức sở hữu nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của Đảng, nhà nước, các Bộ, ngành và địa phương;

(2) Tính toán chỉ tiêu thống kê chính thức của các chuyên ngành thống kê, chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2020 theo Đề án “Đổi mới quy trình biên soạn số liệu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh” và các chỉ tiêu thống kê khác thuộc Hệ thống tài khoản quốc gia;

(3) Cập nhật thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi năm gốc so sánh phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội; làm mẫu tổng thể về cơ sở kinh tế cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong giai đoạn tiếp theo của ngành Thống kê.

b) Đối với Điều tra cơ sở hành chính

Thu thập thông tin về các cơ sở hành chính năm 2021 nhằm đáp ứng các mục đích sau:

(1) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách quản lý, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, vùng, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực... đáp ứng yêu cầu quản lý của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương;

(2) Tổng hợp các chỉ tiêu thống kê chính thức năm 2020 của các chuyên ngành có liên quan đến khối cơ quan hành chính (số cơ sở hành chính, số lượng, trình độ của lực lượng lao động đang làm việc trong các cơ sở hành chính; kết quả thu, chi của cơ sở hành chính);

(3) Bổ sung số liệu cho các cuộc điều tra thống kê chọn mẫu hàng năm, tính toán chỉ tiêu GDP và GRDP và các chỉ tiêu khác thuộc hệ thống tài khoản quốc gia của cả nước, từng địa phương;

(4) Cập nhật cơ sở dữ liệu và mẫu tổng thể về cơ sở hành chính cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong những năm tiếp theo của ngành Nội vụ, các Bộ, ngành, địa phương.

2. Yêu cầu

a) Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật thông tin cuộc Tổng điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Kế hoạch thực hiện Phương án điều tra.

b) Thu thập, tổng hợp và công bố các số liệu có độ tin cậy cao, đầy đủ các nội dung điều tra theo Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo tính kế thừa và so sánh với các kỳ Tổng điều tra trước, đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế.

c) Đảm bảo tính khả thi về nội dung điều tra, đáp ứng yêu cầu tổng hợp chỉ tiêu thống kê quốc gia theo Luật Thống kê năm 2015, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã, số liệu chính thức theo đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn.

d) Đảm bảo thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, không trùng lặp, bỏ sót, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi theo hướng ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tất cả các công đoạn của Tổng điều tra.

đ) Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc Tổng điều tra bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ, PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối với Tổng điều tra kinh tế

a) Đối tượng điều tra

(1) Đối tượng điều tra là tổ chức, cá nhân chứa đựng thông tin cần thu thập. Trong cuộc điều tra này, đối tượng điều tra được xác định là đơn vị cơ sở hay còn được gọi là đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn. Đơn vị cơ sở là đơn vị kinh tế thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- Có địa điểm xác định trên địa bàn tỉnh Hậu Giang để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động thuộc các ngành kinh tế;
- Có chủ thể sở hữu và người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động chuyên nghiệp;
- Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ hoặc theo tập quán kinh doanh;
- Mỗi đơn vị cơ sở chỉ đóng tại 01 địa bàn xã, phường, thị trấn (gọi là xã) và chỉ tiến hành 01 loại hoạt động kinh tế thuộc ngành cấp 3.

Một đơn vị cơ sở đóng trên cùng một địa điểm nhưng thuộc địa bàn quản lý của từ 2 xã trở lên, quy ước theo diện tích dùng cho SXKD, tổ chức hoạt động lớn nhất của đơn vị cơ sở thuộc địa bàn xã nào thì đơn vị cơ sở được tính vào xã đó. Trường hợp, chưa xác định được theo diện tích, tiếp tục căn cứ vào địa điểm thực hiện công tác quản lý (hợp, phổ biến nghiệp vụ,...) để sắp xếp đơn vị cơ sở vào địa bàn xã phù hợp.

Căn cứ vào giá trị sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm chính do đơn vị cơ sở tạo ra để xác định ngành kinh tế của đơn vị cơ sở.

(2) Đối tượng điều tra bao gồm các loại cơ sở sau

- Cơ sở SXKD của doanh nghiệp, hợp tác xã là đơn vị cơ sở chỉ thực hiện 01 loại hoạt động SXKD trong phạm vi 01 ngành kinh tế cấp 3 và chỉ đóng trên địa bàn 01 xã. Trong doanh nghiệp, cơ sở SXKD thường là địa điểm SXKD;
- Cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (cơ sở SXKD cá thể) là đơn vị cơ sở của hộ gia đình, chỉ thực hiện 01 loại hoạt động SXKD không thuộc ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn của 01 xã;
- Cơ sở SXKD thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp là các đơn vị có hoạt động SXKD trực thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;
- Cơ sở sự nghiệp, hiệp hội là đơn vị cơ sở của đơn vị sự nghiệp, hiệp hội thực hiện một loại hoạt động trong phạm vi 01 ngành kinh tế cấp 3 trên địa bàn của 01 xã;

- Tổ chức phi Chính phủ của nước ngoài tại Việt Nam là các tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ từ nhân hoặc các hình thức tổ chức xã hội, phi lợi nhuận khác, được thành lập theo luật pháp nước ngoài, các hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác tại Việt Nam;

- Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng là đơn vị cơ sở của đơn vị tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trong phạm vi địa bàn 01 xã.

(3) Đối tượng điều tra không bao gồm:

- Các cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể;
- Cơ sở sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của hộ;
- Cơ sở hoạt động thuộc lĩnh vực ngoại giao (các đoàn ngoại giao, Đại sứ quán, Lãnh sự quán của nước ngoài).

b) Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là tổ chức, cá nhân mà qua đó tiếp cận với đối tượng điều tra để thu thập thông tin. Đơn vị điều tra được phân loại theo số lượng cơ sở và theo hình thức hoạt động.

(1) Phân loại đơn vị điều tra theo số lượng cơ sở

- Đơn vị điều tra cơ sở là đơn vị điều tra chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý. Trong trường hợp này, văn phòng quản lý đóng trên cùng địa bàn xã để phục vụ trực tiếp cho đơn vị cơ sở tạo ra sản phẩm đầu ra của đơn vị điều tra. Do đó, văn phòng quản lý không được xem xét như một đơn vị cơ sở riêng biệt và xem như đơn vị điều tra chỉ có một đơn vị cơ sở duy nhất. Đơn vị điều tra cơ sở được xếp vào ngành hoạt động của đơn vị cơ sở duy nhất của nó.

- Đơn vị điều tra đa cơ sở là đơn vị điều tra có từ 02 đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn xã khác với văn phòng quản lý. Ở đây, văn phòng quản lý được xác định là một đơn vị cơ sở và xếp vào ngành hoạt động của trụ sở văn phòng (trừ văn phòng quản lý của đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm được xếp vào cùng ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm). Các đơn vị cơ sở khác được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà đơn vị cơ sở đó sản xuất ra.

Đối với cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS), thường không có văn phòng quản lý. Do đó, đơn vị điều tra đa cơ sở SXKD cá thể phi NLTS là cơ sở có từ 02 hoạt động SXKD trở lên.

(2) Phân loại đơn vị điều tra theo hình thức hoạt động

- **Doanh nghiệp:** Doanh nghiệp được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp; Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân (gọi tắt là Doanh nghiệp). Bao gồm:

+ Doanh nghiệp đơn cơ sở chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn (xã) với văn phòng quản lý của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp đơn cơ sở, đơn vị điều tra cũng chính là đối tượng điều tra và được xếp ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính của địa điểm SXKD duy nhất;

+ Doanh nghiệp đa cơ sở có từ hai đơn vị cơ sở đóng trên cùng xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn xã khác với văn phòng quản lý. Theo đó, văn phòng quản lý được xác định là một đơn vị cơ sở và xếp vào ngành hoạt động của trụ sở văn phòng (trừ văn phòng quản lý của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm được xếp vào cùng ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm). Các đơn vị cơ sở khác được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà đơn vị cơ sở sản xuất ra. Đối với doanh nghiệp đa cơ sở, đơn vị cơ sở có thể đóng trên cùng hoặc không cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý.

+ Tập đoàn, tổng công ty: Đối với 59 tập đoàn, tổng công ty và doanh nghiệp có hoạt động hạch toán toàn ngành thuộc các lĩnh vực: Bưu chính, viễn thông, điện lực, bảo hiểm, hàng không, đường sắt, ngân hàng có nhiều đơn vị cơ sở đóng trên phạm vi cả nước, Tổng cục Thống kê tổ chức điều tra văn phòng quản lý và các đơn vị cơ sở hạch toán phụ thuộc đóng trên địa bàn các tỉnh. Cục Thống kê chỉ tổ chức thu thập thông tin đối với các doanh nghiệp hạch toán độc lập, không thuộc dạng hoạt động hạch toán toàn ngành, trực thuộc các tập đoàn, tổng công ty này có địa điểm đóng trên địa bàn tỉnh (Danh sách các tập đoàn, tổng công ty và doanh nghiệp có hoạt động hạch toán toàn ngành được đề cập tại Phụ lục 01);

+ Đối với các tập đoàn, tổng công ty và doanh nghiệp còn lại (không bao gồm 59 tập đoàn, tổng công ty ở Phụ lục 01): Cục Thống kê tổ chức thực hiện điều tra, đơn vị điều tra đối với các đơn vị này là: (1) Văn phòng quản lý của tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị cơ sở hạch toán phụ thuộc vào văn phòng tập đoàn, tổng công ty; (2) Các doanh nghiệp trực thuộc tập đoàn, tổng công ty hạch toán độc lập đóng trên địa bàn.

Lưu ý: Đơn vị điều tra là doanh nghiệp, các đơn vị cơ sở thường là các địa điểm SXKD. Tuy nhiên, trên thực tế trong doanh nghiệp nhà nước có các cơ sở sự nghiệp (như trường học, bệnh viện,...), do đó, đối tượng điều tra trong các doanh nghiệp bao gồm tất cả các loại đơn vị cơ sở trực thuộc như: Cơ sở SXKD, cơ sở sự nghiệp,...;

- **Cơ sở SXKD cá thể:** Cơ sở SXKD cá thể thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một gia đình, chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, không bao gồm hộ thực hiện duy nhất một hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Bao gồm:

+ Cơ sở đơn là cơ sở chỉ có một hoạt động SXKD. Trong cơ sở đơn, đơn vị điều tra cũng chính là đối tượng điều tra và được xếp vào ngành hoạt động của đơn vị cơ sở duy nhất;

+ Hộ đa cơ sở có từ hai cơ sở SXKD cá thể trở lên. Cơ sở SXKD cá thể của hộ đa cơ sở được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà cơ sở sản xuất ra.

Lưu ý: Đối với cả hai loại cơ sở đơn và hộ đa cơ sở, cơ sở SXKD cá thể có thể đóng trên cùng hoặc không cùng địa bàn xã với địa điểm mà chủ cơ sở sinh sống.

Riêng cơ sở SXKD cá thể ngành xây dựng, do đặc thù của hoạt động này và mục tiêu thống kê số lượng cơ sở, quy định: cơ sở SXKD cá thể xây dựng là đội, tổ, nhóm cá thể (gọi chung là đội xây dựng cá thể) do một người đứng ra làm đội trưởng (hay còn gọi là chủ, cai thầu xây dựng) thực hiện nhận thầu và tiến hành xây dựng mới, lắp đặt thiết bị, sửa chữa công trình xây dựng; được xác định theo tên và địa chỉ thường trú của chủ cơ sở (đội trưởng). Số lượng đơn vị cơ sở tính theo số lượng đội trưởng; không xác định số lượng cơ sở theo số lượng công trình mà đội trưởng đang tiến hành xây dựng. Trường hợp đội trưởng xây dựng nhận nhiều công trình xây dựng tại cùng một thời điểm vẫn chỉ tính là một cơ sở.

- **Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội:** Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội là loại hình tổ chức dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp thành lập hoặc cho phép thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện chức năng cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội. Bao gồm:

+ Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đơn cơ sở chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý của đơn vị sự nghiệp. Trong đơn vị sự nghiệp đơn cơ sở, đơn vị điều tra cũng chính là đối tượng điều tra và được xếp vào ngành hoạt động của đơn vị cơ sở duy nhất.

+ Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đa cơ sở có từ hai đơn vị cơ sở thực hiện từ hai hoạt động trở lên đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn xã khác. Các đơn vị cơ sở khác được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà nó sản xuất ra.

- Đơn vị tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Cơ sở tôn giáo là nơi thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận như: Chùa, thiền viện, tịnh xá, niệm phật đường, nhà thờ, nhà thờ họ công giáo, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo.

+ Cơ sở tín ngưỡng là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng. Gồm các cơ sở tín ngưỡng là đình, đền, phủ, am và tương đương. Loại trừ: Các cơ sở tín ngưỡng là miếu, từ đường, nhà thờ họ của dòng họ gia đình.

c) Phạm vi điều tra

Cuộc Tổng điều tra thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh đối với tất các đơn vị điều tra thuộc các loại hình kinh tế, ngành kinh tế từ ngành A đến ngành U (trừ ngành O) theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018), cụ thể:

Ngành A: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (chỉ điều tra các doanh nghiệp và các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp hoạt động trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản);

Ngành B: Khai khoáng;

Ngành C: Công nghiệp chế biến, chế tạo;

Ngành D: Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí;

Ngành E: Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải;

Ngành F: Xây dựng;

Ngành G: Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;

Ngành H: Vận tải kho bãi;

Ngành I: Dịch vụ lưu trú và ăn uống;

Ngành J: Thông tin và truyền thông;

Ngành K: Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm;

Ngành L: Hoạt động kinh doanh bất động sản;

Ngành M: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ;

Ngành N: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ;

Ngành P: Giáo dục và đào tạo;

Ngành Q: Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội;

Ngành R: Nghệ thuật, vui chơi và giải trí;

Ngành S: Hoạt động dịch vụ khác;

Ngành U: Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế.

2. Đối với Điều tra cơ sở hành chính

a) Đối tượng, đơn vị điều tra gồm: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, các cơ sở trực thuộc cơ quan hành chính có sử dụng con dấu và tài khoản riêng. Cụ thể gồm các đơn vị điều tra sau:

- Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội ở các cấp từ tỉnh đến xã;

- Các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh, gồm Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Đoàn TNCS HCM, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh;

- Các cơ sở trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức nói trên (không bao gồm các đơn vị sự nghiệp, cơ sở kinh tế).

Các đối tượng, đơn vị điều tra thỏa mãn cả 3 điều kiện sau:

- Là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội, quản lý nhà nước, an ninh, quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc;

- Có chủ thể quản lý hoặc người chịu trách nhiệm về các hoạt động tại thời điểm đó;

- Có địa điểm xác định, thời gian hoạt động liên tục.

Đơn vị cơ sở có thể là một cơ quan hoặc chi nhánh của cơ quan hành chính.

Cuộc Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 không bao gồm các đối tượng: Các đoàn ngoại giao, các tổ chức quốc tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Phạm vi điều tra

Cuộc Điều tra thực hiện điều tra toàn bộ trên phạm vi toàn tỉnh đối với các loại đơn vị điều tra thuộc ngành O theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018 (VSIC 2018), cụ thể:

Ngành O: Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra gồm:

a) Đối với Tổng điều tra kinh tế: Nội dung điều tra bao gồm các nhóm thông tin sau:

- Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra: Thông tin định danh của cơ sở; ngành hoạt động sản xuất, kinh doanh; các loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội, cơ sở trực thuộc của các tổ chức trên; cơ sở SXKD cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam;

- Thông tin về lao động và thu nhập của người lao động: Thông tin về người đứng đầu; lao động của cơ sở; thu nhập của người lao động;

- Thông tin về kết quả, chi phí SXKD: Tài sản, nguồn vốn; kết quả hoạt động, chi phí SXKD; thuế và các khoản nộp ngân sách; vốn đầu tư; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D), đổi mới sáng tạo; các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phân tổ theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam; tiêu dùng năng lượng;

- Thông tin về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin: Sử dụng phần mềm quản lý, tự động hóa cho SXKD; sử dụng hình thức thương mại điện tử qua hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ trực tuyến; năng lực tiếp cận cách mạng Công nghiệp lần thứ 4;

- Thông tin về tình hình tiếp cận tài chính, hội nhập kinh tế quốc tế và thông tin chuyên đề về đơn vị điều tra.

b) Đối với Điều tra cơ sở hành chính: Nội dung Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 tập trung vào 2 phần:

Phần A. Thông tin chung của các đơn vị hành chính: Gồm 05 nhóm thông tin.

A1. Thông tin định danh:

- Tên, địa chỉ, số điện thoại, email;
- Thông tin về người đứng đầu đơn vị;
- Loại đơn vị, loại hình tổ chức của đơn vị;
- Thông tin về cấu trúc của đơn vị.

A2. Thông tin về lao động của đơn vị:

- Lao động thời điểm đầu kỳ (01/01/2020);

- Lao động cuối kỳ (31/12/2020): Phân theo loại lao động, phân theo nhóm tuổi, phân theo trình độ chuyên môn, phân theo ngạch công chức và chức năng nghề nghiệp;

- Lao động trả lương các tháng trong năm 2020;

- Tình hình tinh giản biên chế của các đơn vị trong giai đoạn 2015 - 2020.

A3. Thông tin về tài sản của đơn vị:

- Tài sản đầu kỳ, cuối kỳ;

- Tình hình đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định trong năm;

- Tình hình sử dụng đất của đơn vị.

A4. Thông tin về hoạt động của đơn vị:

- Doanh thu, chi phí hoạt động của đơn vị trong năm 2020;

- Thông tin về sản phẩm vật chất và dịch vụ của đơn vị sản xuất ra trong năm 2020.

A5. Ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động đổi mới sáng tạo của đơn vị trong năm 2020

Phần B. Thông tin về các địa điểm trực thuộc đơn vị:

- Thông tin định danh về các địa điểm trực thuộc;

- Thông tin về lao động các địa điểm;

- Thông tin về các sản phẩm thuộc địa điểm và chi phí hoạt động, chi phí sản xuất kinh doanh của các địa điểm trực thuộc.

2. Các loại phiếu điều tra và giải thích nội dung thông tin thu thập (Quy định chi tiết tại Phụ lục 02)

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ ĐIỀU TRA VÀ THỜI GIAN THU THẬP THÔNG TIN

1. Thời điểm điều tra

- Đối với doanh nghiệp, cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp: Thời điểm điều tra tiến hành vào ngày 01/3/2021.

Những chỉ tiêu thu thập theo thời điểm điều tra được lấy thông tin phát sinh tại thời điểm điều tra tùy theo từng chỉ tiêu và đơn vị điều tra được quy định cụ thể trong từng loại phiếu (áp dụng cho một số chỉ tiêu như tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ, lao động đầu kỳ và cuối kỳ,...).

- Đối với cơ sở SXKD cá thể, cơ sở tôn giáo: Thời điểm điều tra tiến hành vào ngày 01/7/2021.

2. Thời kỳ điều tra

Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin theo số liệu phát sinh trong năm 2020 hoặc các tháng năm 2021 tùy theo từng chỉ tiêu và đơn vị điều tra, được quy định cụ thể trong từng loại phiếu điều tra.

3. Thời gian thu thập thông tin

- Đối với đơn vị điều tra là doanh nghiệp: Thời gian chuẩn bị thu thập thông tin từ ngày 01/02/2021 đến hết ngày 28/02/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/3/2021 đến hết ngày 30/5/2021;

- Đối với đơn vị điều tra là cơ sở hành chính: Thời gian chuẩn bị thu thập thông tin từ ngày 15/01/2021 đến ngày 20/02/2021. Thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/3/2021 đến ngày 30/4/2021;

- Đối với đơn vị sự nghiệp, hiệp hội: Thời gian chuẩn bị thu thập thông tin từ ngày 01/02/2021 đến hết ngày 28/02/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/3/2021 đến hết ngày 30/4/2021;

- Đối với cơ sở SXKD cá thể: Thời gian chuẩn bị thu thập thông tin từ ngày 02/5/2021 đến hết ngày 15/6/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/7/2021;

- Đối với cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Thời gian chuẩn bị thu thập thông tin từ ngày 01/6/2021 đến hết ngày 15/6/2021; thời gian thu thập thông tin từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/7/2021.

V. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Kế hoạch thực hiện các nội dung chính của Tổng điều tra như sau:

Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
I. Công tác chuẩn bị		
1. Xây dựng KH, in tài liệu, v...v...	Tháng 01/2021	BCĐ tỉnh (Cục TK, Sở NV)
2. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống khối doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp	Tháng 01/2021	BCĐ các cấp (tỉnh, huyện)
3. Tập huấn nghiệp vụ		
3.1. Doanh nghiệp, cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp	Tháng 02/2021	BCĐ các cấp (tỉnh, huyện)
3.2. Cơ sở cá thể, tôn giáo tín ngưỡng	Tháng 06/2021	BCĐ các cấp (tỉnh, huyện)

Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
4. Lập bảng kê đơn vị điều tra		
4.1. Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội	Tháng 02/2021	BCĐ các cấp (tỉnh, huyện, xã)
4.2. Cơ sở cá thể, tôn giáo, tín ngưỡng	Từ tháng 5 đến ngày 15/6/2021	
5. Tuyên truyền các cấp về nội dung cuộc Tổng điều tra	Tháng 02-7/2021	
6. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống khối cá thể, tôn giáo	Tháng 5/2021	
II. Triển khai thu thập thông tin		
1. Doanh nghiệp		
1.1. Thu thập thông tin	Tháng 3-5/2021	BCĐ các cấp (tỉnh, huyện, xã)
1.2. Kiểm tra, làm sạch thông tin, mã sản phẩm, mã ngành kinh tế, xác minh thông tin bằng hỏi điện tử	Tháng 3-7/2021	
2. Cơ sở hành chính		
2.1. Thu thập thông tin	Tháng 3-4/2021	
2.2. Kiểm tra, làm sạch, ghi mã sản phẩm, mã ngành kinh tế	Tháng 4-5/2021	
3. Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội		
3.1. Thu thập thông tin	Tháng 3-4/2021	
3.2. Kiểm tra, làm sạch và xác minh thông tin	Tháng 4-5/2021	
4. Cơ sở cá thể, tôn giáo, tín ngưỡng		
4.1. Thu thập thông tin cơ sở SXKD cá thể	Tháng 7/2021	
4.2. Kiểm tra, làm sạch và xác minh thông tin		

Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
4.2.1. Cấp xã kiểm tra các lỗi trên phần mềm và báo điều tra viên làm sạch hoàn thiện phiếu	Trước 15/8/2021	BCĐ cấp xã
4.2.2. Cấp huyện kiểm tra làm sạch số liệu	Trước 31/8/2021	BCĐ cấp huyện
4.2.3. Cấp tỉnh kiểm tra làm sạch số liệu	Trước 15/9/2021	BCĐ cấp tỉnh
III. Kiểm tra, giám sát, thanh tra các hoạt động Tổng điều tra	Tháng 02- 8/2021	BCĐ các cấp (tỉnh, huyện, xã)
IV. Nghiệm thu kết quả điều tra các cấp	Tháng 6- 10/2021	
V. Xử lý, tổng hợp sơ bộ kết quả Tổng điều tra		
Tổng hợp, phân tích và công bố kết quả sơ bộ đánh giá kết quả sơ bộ Tổng điều tra	Tháng 12/2021	BCĐ tỉnh (CTK, Sở NV)
VI. Công bố kết quả chính thức Tổng điều tra		
Công bố kết quả chính thức Tổng điều tra và đưa lên cổng thông tin của Bộ KH-ĐT, Bộ Nội vụ và của Chính phủ, Cục TK	Tháng 02/2022	BCĐ TW BCĐ tỉnh
VII. Tổng kết, khen thưởng Tổng điều tra các cấp	Quý II/2022	BCĐ tỉnh (CTK, Sở NV)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập BCĐ và Tổ Thường trực các cấp của Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021

a) Cấp tỉnh

- Ban Chỉ đạo tỉnh được thành lập theo Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thường trực làm Trưởng ban, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Phó Trưởng ban thường trực, Giám đốc Sở Nội vụ là Phó

Trưởng ban, một Phó Cục trưởng Cục Thống kê làm Ủy viên; Đại diện lãnh đạo các Sở, ngành: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang làm thành viên.

BCĐ cấp tỉnh có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra tại địa phương mình theo đúng hướng dẫn của BCĐTW; đồng thời tham mưu về chủ trương, giải pháp để hỗ trợ các cấp, các ngành trong Tổng điều tra.

- Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh (sau đây gọi tắt là Tổ thường trực tỉnh) là bộ phận thường trực giúp Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức, chỉ đạo, triển khai công tác Tổng điều tra. Tổ Thường trực tỉnh do 01 đồng chí Phó Cục trưởng Cục Thống kê là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh làm Tổ trưởng.

Để thuận lợi trong chỉ đạo, điều hành, đơn đốc công tác Tổng điều tra, BCĐ tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể cho 02 đơn vị thường trực trong công tác Tổng điều tra như sau:

- Cục Thống kê: Chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi kiểm tra, đơn đốc các đơn vị điều tra thuộc đối tượng Tổng điều tra kinh tế;

- Sở Nội vụ: Chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi kiểm tra, đơn đốc các đơn vị điều tra thuộc đối tượng Điều tra cơ sở hành chính.

b) Cấp huyện và xã

- BCĐ cấp huyện, cấp xã và Tổ Thường trực cấp huyện (cấp xã không thành lập Tổ Thường trực) được thành lập theo hướng dẫn tại Công văn số 4854/BCĐTW-TTT ngày 29/7/2020 của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế Trung ương về việc hướng dẫn công tác chuẩn bị Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021.

- BCĐ các cấp ở địa phương có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo thực hiện thành công cuộc Tổng điều tra tại địa phương mình theo đúng hướng dẫn của BCĐ tỉnh; đồng thời tham mưu về chủ trương, giải pháp để hỗ trợ các cấp, các ngành trong Tổng điều tra.

2. Xác định địa bàn và lập bảng kê các đơn vị điều tra

a) Doanh nghiệp

BCĐ tỉnh xác định đơn vị điều tra từ danh sách nền do Tổ TT TW cung cấp.

b) Cơ sở hành chính

- Thu thập thông tin định danh về đơn vị điều tra là các cơ sở hành chính trên địa bàn tỉnh được BCĐ các cấp tổ chức thực hiện và được tiến hành cùng thời điểm với cuộc Tổng điều tra kinh tế do Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện.

(Quy trình thu thập thông tin quy định tại Phụ lục II kèm theo).

- Việc thu thập danh sách thực tế các đơn vị hành chính, tổ chức chính trị - xã hội sẽ được lập theo địa bàn cấp xã, phường, thị trấn. Sau đó, sẽ tổng hợp lên cấp huyện và từ huyện sẽ tổng hợp danh sách thực tế cơ sở hành chính cấp tỉnh. BCD tỉnh hoàn thành thông tin định danh về các cơ sở hành chính và cập nhật lên trang thông tin điện tử cuộc điều tra trước ngày 20/02/2021.

c) Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội

- Thu thập thông tin định danh về đơn vị điều tra là các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ sở SXKD trực thuộc các đơn vị này: BCD tỉnh tổ chức thực hiện cùng thời điểm với cuộc điều tra các cơ sở hành chính do ngành Nội vụ thực hiện.

- Thu thập thông tin định danh về đơn vị điều tra là các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, hiệp hội và các cơ sở SXKD trực thuộc các đơn vị này do BCD tỉnh tổ chức thực hiện.

(Quy trình thu thập thông tin quy định tại Phụ lục 04).

- BCD các cấp trong tỉnh hoàn thành thông tin định danh về các đơn vị sự nghiệp, hiệp hội, cơ sở SXKD thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trước ngày 25/2/2021.

d) Cơ sở SXKD cá thể

(1) Quy định địa bàn điều tra

Địa bàn điều tra cơ sở SXKD cá thể là tổ dân phố, ấp, khóm. Các khu vực tập trung nhiều cơ sở SXKD cá thể như: chợ, siêu thị, trung tâm thương mại thì mỗi khu vực này là một địa bàn điều tra riêng và giao cho các Ban quản lý những khu vực đó phối hợp triển khai thu thập thông tin.

BCD các cấp huyện, xã căn cứ định mức hướng dẫn của BCD tỉnh và tình hình thực tế để phân chia số lượng địa bàn điều tra cho mỗi điều tra viên, giám sát viên cho phù hợp.

(2) Thực hiện thu thập thông tin cơ bản của toàn bộ cơ sở SXKD cá thể

Điều tra viên tiến hành thu thập thông tin cơ bản của toàn bộ cơ sở SXKD cá thể thực tế tại địa bàn và hoàn thành trước 15/6/2021.

(Quy trình thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể quy định tại Phụ lục 05)

đ) Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

Từ thông tin về các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng do BCD TW cung cấp thông tin ban đầu; BCD tỉnh hướng dẫn BCD cấp huyện, cấp xã cập nhật thông tin định danh về cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng do UBND các cấp quản lý, theo dõi.

Thông tin thực tế về các đơn vị điều tra thuộc khối tôn giáo hoàn thành trước ngày 15/6/2021.

e) Tổng hợp thông tin về đơn vị điều tra toàn bộ

Tổng hợp thông tin về đơn vị điều tra doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp theo từng địa bàn điều tra để làm căn cứ chọn mẫu điều tra, phân chia số lượng đơn vị điều tra và địa bàn điều tra cho điều tra viên theo từng loại đơn vị điều tra: Doanh nghiệp; cơ sở SXKD cá thể phi NLTS; đơn vị sự nghiệp; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

g) Danh sách các đơn vị điều tra mẫu

- Doanh nghiệp: Tổ TT BCD tỉnh gửi danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã được chọn mẫu cho BCD cấp huyện triển khai cho BCD cấp xã để tiến hành điều tra doanh nghiệp giai đoạn 2.

- Cơ sở SXKD cá thể: Tổ TT cấp tỉnh thực hiện chọn mẫu theo hướng dẫn của BCD TW, sử dụng phần mềm máy tính thống nhất trên toàn quốc. Thời gian hoàn thành việc rà soát, chọn mẫu và danh sách cơ sở mẫu trước ngày 20/6/2021.

3. Tuyển dụng điều tra viên, giám sát viên và quản trị hệ thống

- Việc tuyển dụng điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống của cấp huyện căn cứ vào số lượng thực tế tại địa phương, BCD cấp huyện hướng dẫn BCD cấp xã tuyển chọn điều tra viên đủ tiêu chuẩn theo hướng dẫn cấp trên.

- Đối với Điều tra cơ sở hành chính không thực hiện tuyển chọn điều tra viên, chỉ tuyển chọn giám sát viên và quản trị hệ thống để hướng dẫn đối tượng điều tra.

a) Nhiệm vụ của điều tra viên, giám sát viên và quản trị hệ thống

(1) Nhiệm vụ của điều tra viên

- Khối doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội

- + Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên;
- + Liên hệ với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn người cung cấp thông tin truy cập vào Trang thông tin điện tử TĐT và khai thông tin theo bảng hỏi điện tử;
- + Hướng dẫn quy trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho người cung cấp cung cấp thông tin theo yêu cầu của phương án điều tra;
- + Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với ngành nghề SXKD thực tế của cơ sở;

+ Kiểm tra logic, chất lượng thông tin do cơ sở cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin trên Trang thông tin điện tử TĐT;

+ Ghi mã, chuyển đổi những chỉ tiêu liên quan theo các bảng mã quy định (đơn vị hành chính, ngành kinh tế, sản phẩm sản xuất, tiêu thụ và tồn kho...);

+ Báo cáo cho Tổ thường trực cấp tỉnh, huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài qui định của phương án điều tra;

+ Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

- *Khởi cá thể, tôn giáo*

+ Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên;

+ Trực tiếp đến các đơn vị điều tra được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin của cơ sở theo đúng yêu cầu;

+ Thực hiện đầy đủ các quy định đối với điều tra viên trong quy trình thu thập thông tin và hoàn thành các công việc có liên quan khác.

(2) *Nhiệm vụ của giám sát viên*

- *Tổng điều tra kinh tế*

+ Giám sát Ban Chỉ đạo cấp huyện tập huấn cho Ban Chỉ đạo cấp xã và điều tra viên;

+ Theo dõi sát tiến độ thu thập thông tin của điều tra viên được phân công quản lý; đôn đốc điều tra viên thực hiện đúng tiến độ thu thập thông tin theo quy định;

+ Báo cáo cho Tổ Thường trực cấp tỉnh/huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin doanh nghiệp nằm ngoài quy định của Kế hoạch thực hiện phương án điều tra;

+ Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

- *Điều tra cơ sở hành chính*

+ Theo dõi sát tiến độ thu thập thông tin tại địa bàn do người cung cấp thông tin cung cấp; đôn đốc người cung cấp thông tin thực hiện đúng tiến độ thu thập thông tin theo quy định;

+ Kiểm soát logic, chất lượng thông tin do cơ sở cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin trên trang thông tin điện tử cuộc điều tra;

+ Ghi mã, chuyển đổi những chỉ tiêu liên quan theo các bảng mã quy định (đơn vị hành chính, ngành kinh tế, sản phẩm sản xuất...);

+ Báo cáo cho Tổ thường trực cấp tỉnh/huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin;

+ Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

(3) Nhiệm vụ của quản trị hệ thống

- Tổng điều tra kinh tế

+ Đảm bảo ổn định, thường xuyên, liên tục hệ thống thu thập thông tin của Tổng điều tra;

+ Quản lý toàn bộ tài khoản của Tổ thường trực, giám sát viên, điều tra viên, doanh nghiệp thuộc cấp quản lý (tài khoản sử dụng);

+ Phân quyền cho các tài khoản sử dụng theo quy định;

- Điều tra cơ sở hành chính

+ Đảm bảo ổn định, thường xuyên, liên tục hệ thống thu thập thông tin của cuộc điều tra;

+ Quản lý toàn bộ tài khoản sử dụng của Tổ thường trực, giám sát viên, người cung cấp thông tin thuộc địa bàn được giao quản lý;

+ Liên hệ với các cơ sở hành chính cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn người cung cấp thông tin truy cập vào trang thông tin điện tử cuộc điều tra để xem hướng dẫn khai thông tin và thực hiện khai thông tin theo bảng hỏi điện tử.

+ Phân quyền cho các tài khoản sử dụng trên địa bàn quản lý;

+ Cập nhật các thông tin liên quan đến cuộc điều tra: Văn bản pháp lý liên quan, thông báo nghiệp vụ, danh sách đơn vị điều tra.

b) Số lượng điều tra viên cần tuyển chọn

- Số lượng điều tra viên: Cần tuyển chọn điều tra viên cho việc thu thập thông tin của các đơn vị điều tra thuộc Tổng điều tra kinh tế. Căn cứ vào số lượng đơn vị điều tra, BCD tỉnh hướng dẫn¹ định mức xác định số địa bàn điều tra, số điều tra viên cho từng đơn vị cấp huyện.

- Để đảm bảo tính chủ động và tiến độ Tổng điều tra, sẽ tuyển chọn và tập huấn dự phòng thêm 3% số điều tra viên.

¹ Có văn bản hướng dẫn riêng

c) Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

(1) Tổng điều tra kinh tế

+ BCD cấp huyện, xã chịu trách nhiệm tuyển chọn điều tra viên, thích hợp cho từng loại đơn vị điều tra. BCD cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn BCD cấp xã tuyển chọn điều tra viên cho từng địa bàn điều tra thuộc địa phương.

+ Cuộc Tổng điều tra kinh tế gồm 03 cấp giám sát: Giám sát viên cấp Trung ương, giám sát viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp huyện với nhiệm vụ giám sát hoạt động của điều tra viên, hỗ trợ chuyên môn cho người tham gia điều tra ở cấp dưới. Giám sát viên các cấp là công chức, viên chức ngành Thống kê được trung tập cho cuộc điều tra.

(2) Điều tra cơ sở hành chính

Tuyển chọn giám sát viên và quản trị viên.

+ Giám sát viên

Cuộc điều tra cơ sở hành chính gồm 3 cấp giám sát: Giám sát viên cấp Trung ương, giám sát viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp huyện. Giám sát viên các cấp là công chức ngành Nội vụ hoặc công chức, viên chức của các đơn vị được trung tập cho cuộc điều tra.

BCD các cấp chịu trách nhiệm tuyển chọn giám sát viên. Số lượng giám sát viên cấp tỉnh, cấp huyện cần tuyển chọn như sau:

Giám sát viên cấp tỉnh: Tuyển chọn tối đa 01 giám sát viên/03 huyện;

Giám sát viên cấp huyện cần đảm bảo tối thiểu số lượng 01 giám sát viên/03 xã.

+ Tuyển chọn quản trị hệ thống

Quản trị hệ thống được phân thành 3 cấp: Quản trị hệ thống cấp Trung ương, quản trị hệ thống cấp tỉnh và quản trị hệ thống cấp huyện. Quản trị hệ thống các cấp là công chức, viên chức ngành Nội vụ đảm nhận.

4. Tập huấn BCD các cấp, giám sát viên, quản trị hệ thống và điều tra viên

a) Cấp tỉnh

BCD tỉnh tổ chức 02 lớp tập huấn trực tiếp cho thành viên Tổ TT cấp tỉnh, giám sát viên cấp tỉnh và giảng viên cấp huyện.

- Lớp 1: Tập huấn nghiệp vụ điều tra doanh nghiệp, cơ sở hành chính và cơ sở sự nghiệp, từ ngày 23/02/2021 - 24/02/2021. Thời gian hội nghị 02 ngày. Nội dung tập huấn nghiệp vụ, sử dụng thiết bị, phần mềm, công tác quản trị hệ thống, phân cấp kiểm tra, giám sát cho các giám sát viên cấp tỉnh và cấp huyện;

- Lớp 2: Tập huấn công tác nghiệp vụ điều tra cơ sở cá thể và cơ sở tôn giáo từ ngày 15/6/2021 - 16/6/2021. Thời gian hội nghị 02 ngày. Nội dung tập huấn nghiệp vụ, phần mềm, CAPI và phân cấp, kiểm tra giám sát cho các giám sát viên cấp tỉnh và cấp huyện.

Thành phần và số lượng tham dự mỗi lớp do BCD tỉnh triệu tập.

b) Cấp huyện

BCĐ tỉnh phối hợp BCD cấp huyện tổ chức tập huấn cho giám sát viên cấp huyện, điều tra viên.

- Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên, giám sát viên Phiếu cá thể, tôn giáo. Thời gian tập huấn: 1 ngày;

- Hướng dẫn sử dụng thiết bị di động để thu thập thông tin trên Phiếu điều tra điện tử cho điều tra viên và giám sát viên. Thời gian tập huấn: 1 ngày.

Thành phần và số lượng tham dự theo quy định của BCD tỉnh.

5. Triển khai thu thập thông tin

a) Thu thập thông tin qua webform

(1) Đối với Điều tra kinh tế

Thu thập thông tin qua web-form được áp dụng chung cho cả hai giai đoạn điều tra toàn bộ và điều tra chọn mẫu, bao gồm các công việc sau:

- Điều tra viên liên hệ và cung cấp tài khoản cho doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội;

- Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đăng nhập vào hệ thống và thực hiện cung cấp thông tin theo hướng dẫn của điều tra viên;

- Sau khi doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội hoàn thành cung cấp thông tin, điều tra viên có trách nhiệm kiểm tra chất lượng thông tin kê khai, xác minh lại thông tin do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đã cung cấp (nếu cần) và tiến hành hoàn thiện bảng hỏi điện tử;

- Bảng hỏi điện tử được kiểm tra, làm sạch, điều tra viên thực hiện ghi mã sản phẩm/dịch vụ (theo mã ngành sản phẩm VCPA 2018) do doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đã kê khai và xác nhận hoàn thành bảng hỏi điện tử trên hệ thống.

(2) Đối với Điều tra cơ sở hành chính

Toàn bộ thông tin được thu thập qua web-form, gồm các công việc sau:

- Quản trị hệ thống liên hệ và cung cấp tài khoản cho các cơ sở hành chính;

- Cơ sở hành chính đăng nhập vào hệ thống và thực hiện cung cấp thông tin theo hướng dẫn;

- Sau khi cơ sở hành chính hoàn thành cung cấp thông tin, giám sát viên có trách nhiệm kiểm tra chất lượng thông tin kê khai, xác minh lại thông tin do cơ sở hành chính đã cung cấp (nếu cần) và tiến hành hoàn thiện bảng hỏi điện tử;

- Bảng hỏi điện tử được kiểm tra, làm sạch, giám sát viên thực hiện ghi mã sản phẩm/dịch vụ (theo mã ngành sản phẩm VCPA2018) do cơ sở hành chính đã kê khai và xác nhận hoàn thành bảng hỏi điện tử trên hệ thống.

b) Thu thập thông tin qua phỏng vấn trực tiếp

- Đối với việc thu thập thông tin tại cơ sở SXKD cá thể: Trước khi đến hộ, điều tra viên cùng giám sát viên kiểm tra lại thiết bị di động và thông tin định danh của từng địa bàn điều tra. Thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh) được huy động từ các điều tra viên hoặc các tổ chức tại địa phương theo hình thức hỗ trợ thuê thiết bị;

- Đối với những cơ sở điều tra đầu tiên, điều tra viên đi cùng cán bộ tổ dân phố, ấp, khóm, giám sát viên để cùng phỏng vấn chủ cơ sở, đồng thời xem xét các thông tin chủ cơ sở cung cấp có sát với thực tế hay không, từ đó rút kinh nghiệm phương pháp phỏng vấn đối với các cơ sở tiếp theo.

- Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chủ cơ sở chưa rõ câu hỏi, điều tra viên cần giải thích thêm. Điều tra viên chỉ ghi vào phiếu những thông tin trung thực và đã được kiểm tra, nhất là các thông tin về doanh thu, sản lượng SXKD. Điều tra viên tuyệt đối không được tự ý ghi chép vào phiếu những thông tin sai sự thật dưới mọi hình thức.

- Đối với các đơn vị điều tra là cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng điều tra viên cần thông báo trước cho các đơn vị điều tra về thời gian điều tra viên đến và khoảng thời gian cần thiết dành cho việc thu thập thông tin.

6. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

- Nhằm bảo đảm chất lượng cuộc Tổng điều tra, BCD tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát Tổng điều tra từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã. Công tác kiểm tra, giám sát Tổng điều tra được thực hiện thường xuyên trong suốt thời gian lập bảng kê, tập huấn, thu thập, tổng hợp nhanh số liệu điều tra tại các địa bàn. Ngoài ra, BCD tỉnh còn có kế hoạch thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất công tác tổ chức thực hiện Tổng điều tra đối với BCD cấp huyện, cấp xã.

- Lực lượng giám sát, kiểm tra, thanh tra ở cấp tỉnh gồm thành viên BCD tỉnh và Tổ TT tỉnh, Thanh tra Cục Thống kê, Thanh tra Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan. Lực lượng giám sát, kiểm tra ở cấp huyện gồm thành viên BCD huyện và Tổ TT huyện và công chức các Chi cục Thống kê, các Phòng Nội vụ;

- Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra gồm: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc lập bảng kê các đơn vị điều tra, tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do cơ sở cung cấp, các thủ tục hành chính, kiểm tra thực địa tại địa bàn,...;

- Hình thức giám sát, kiểm tra, thanh tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra, thanh tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. BCD cấp trên kiểm tra điển hình việc tổ chức và thực hiện điều tra đối với cấp dưới để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

- Nhằm bảo đảm chất lượng của thông tin thu thập tại địa bàn trước khi nghiệm thu, giám sát viên cấp huyện phải thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, trực tiếp đến một số cơ sở để kiểm tra việc thu thập thông tin, kiểm tra kết quả phiếu điều tra đã thu được cả về nội dung, phương pháp tính, tính logic, kiểm tra số học, các quy định hành chính bắt buộc (chữ ký, dấu); BCD cấp xã kiểm tra thông tin phiếu điều tra điện tử trên phần mềm. Công tác kiểm tra phiếu của các điều tra viên cần được thực hiện thường xuyên, không để dồn nhiều ngày.

7. Nghiệm thu

a) Tổ chức nghiệm thu ở các cấp

(1) Khối cơ sở kinh tế

- BCD cấp huyện nghiệm thu kết quả Tổng điều tra của BCD cấp xã và điều tra viên: Hoàn thành trước 20/8/2021;

- BCD cấp tỉnh nghiệm thu kết quả Tổng điều tra của BCD cấp huyện: Hoàn thành trước ngày 10/9/2021.

(Riêng khối doanh nghiệp thời gian và quy trình nghiệm thu được ghi chi tiết tại Phụ lục 03)

(2) Khối cơ sở hành chính

- BCD các cấp thực hiện nghiệm thu phiếu điện tử ngay trong quá trình điều tra thực địa, thời gian nghiệm thu hoàn thành trước ngày 20/8/2021.

- Theo phương án BCD TW sẽ tiến hành nghiệm thu kết quả điều tra của BCD cấp tỉnh trước ngày 01/10/2021.

b) Nội dung nghiệm thu

Nội dung nghiệm thu được thực hiện đối với từng loại phiếu, mức độ đầy đủ các chỉ tiêu và chất lượng số liệu của phiếu. Các thành phần tham gia nghiệm thu cùng lập và ký biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

8. Công bố kết quả

- Thông tin về kết quả Tổng điều tra kinh tế do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê công bố và thông tin về kết quả Điều tra cơ sở hành chính do Bộ trưởng Bộ Nội vụ công bố theo quy định của pháp luật.

- Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh công bố kết quả Tổng điều tra ở địa phương mình theo đúng kết quả do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã công bố.

- Số liệu sơ bộ công bố vào tháng 12 năm 2021;

- Kết quả chính thức Tổng điều tra công bố vào tháng 02 năm 2022.

9. Một số nội dung liên quan khác

a) Tổng kết, khen thưởng và kỷ luật

(1) Tổng kết

- Ở cấp tỉnh: BCD tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn tỉnh. Thành phần tham dự gồm: BCD và Tổ TT cấp tỉnh; đại diện BCD, Tổ TT cấp huyện; đại diện các tập thể và cá nhân được nhận bằng khen.

Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tham mưu BCD các cấp về các hình thức khen thưởng trong cuộc Tổng điều tra, đồng thời là cơ quan đầu mối thực hiện xem xét, rà soát hồ sơ khen thưởng trình Hội đồng thi đua - khen thưởng, Bộ Nội vụ để xem xét, quyết định đối với hình thức khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Cục Thống kê chịu trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, đề xuất khen thưởng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho tập thể, cá nhân có thành tích trong Tổng điều tra kinh tế.

- Ở cấp huyện: BCD cấp huyện tổ chức hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn huyện. Thành phần tham dự gồm: BCD và Tổ TT cấp huyện; đại diện BCD cấp xã.

(2) Khen thưởng

Những tập thể, cá nhân lập thành tích trong cuộc Tổng điều tra sẽ được xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Đối với hình thức khen thưởng là Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh, căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân trong cuộc Tổng điều tra tại địa phương; BCD cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định và bố trí kinh phí khen thưởng theo quy định của pháp luật.

(3) Kỷ luật

Những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật thống kê trong cuộc Tổng điều tra sẽ bị kỷ luật theo quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

b) Vật tư, văn phòng phẩm

(1) Vật tư, văn phòng phẩm chủ yếu sử dụng trong cuộc Tổng điều tra bao gồm: Thẻ thành viên BCD, thẻ điều tra viên, sổ tay ghi chép, bút bi (riêng Điều tra cơ sở hành chính có thêm: Túi clear, cặp tài liệu, cặp ba dây bảo quản phiếu) phục vụ tập huấn và điều tra.

(2) Đối tượng sử dụng vật tư, văn phòng phẩm là thành viên BCD các cấp, giảng viên các lớp tập huấn, giám sát viên và điều tra viên, quản trị hệ thống. Vật tư, văn phòng phẩm được giao cho người sử dụng phù hợp với nhiệm vụ được phân công thực hiện.

(3) Cục Thống kê chịu trách nhiệm in, mua sắm và phân phối những vật tư, văn phòng phẩm theo đúng hướng dẫn của BCD TW của Tổng điều tra kinh tế. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm mua sắm những vật tư, văn phòng phẩm theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ về quy cách, số lượng, chủng loại; thực hiện phân phối vật tư, văn phòng phẩm cho người sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; riêng etiket, áp phích, hộp cát tông đựng phiếu sẽ do Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức in, mua sắm, phân bổ và vận chuyển đến trụ sở Sở Nội vụ tỉnh theo yêu cầu tiến độ công việc.

c) Công nghệ thông tin phục vụ Tổng điều tra

Sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin do BCD TW (Tổng cục Thống kê) xây dựng, gồm các phần mềm bảo đảm phục vụ công tác điều hành, thu thập, xử lý và tổng hợp dữ liệu Tổng điều tra.

d) Lưu trữ và bảo mật dữ liệu

(1) Toàn bộ thông tin thu thập tại địa bàn được bảo mật và lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.

(2) Trách nhiệm về bảo mật và lưu trữ thông tin: Thực hiện theo quy định của BCD TW.

(3) Việc bàn giao dữ liệu điều tra được thực hiện thông qua biên bản bàn giao tài liệu phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục hành chính quy định.

VII. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Tổng điều tra do ngân sách Nhà nước bảo đảm cho mọi hoạt động quy định trong Kế hoạch thực hiện phương án Tổng điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo Thông tư số 109/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Định mức kinh phí chi cho công tác Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính thực hiện theo quy định Tổng cục Thống kê và Bộ Nội vụ.

BCĐ tỉnh giao Cục Thống kê hướng dẫn BCĐ cấp huyện việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi cho công tác Tổng điều tra kinh tế; giao Sở Nội vụ hướng dẫn BCĐ cấp huyện việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi cho công tác Điều tra cơ sở hành chính.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí Tổng điều tra phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của từng đơn vị, thực hiện chi trả đúng định mức, đúng đối tượng, đảm bảo chất lượng công việc được giao và chấp hành đúng các quy định về chế độ tài chính.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Phương án Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW (TCTK);
- Bộ Nội vụ;
- Thành viên BCĐ và Tổ TT tỉnh;
- BCĐ huyện, thị xã, thành phố;
- CCTK khu vực;
- Phòng Nội vụ huyện, TX, TP;
- Lưu: VT. NCTH. PT.

KH trong điều tra kinh tế và hành chính

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trương Cảnh Tuyên**